

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HS-ST

Ngày 18-07-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Hồng Hà và ông Lê Thanh Nhất

- **Thư ký phiên toà:** Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:**
Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị T, sinh ngày 10/5/1989 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Y, xã S, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Phạm Văn T và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt);

2. Lê Thị Thu H, sinh ngày 01/7/1985 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Q, xã S, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thế T và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Lê Ngọc H và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt);

3. Trần Thị Th, sinh ngày 05/6/1983 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kim V và bà Bùi Thị H; có chồng là Lê Văn K và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt);

4. Trần Kim A, sinh ngày 11/01/1978 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường L, thành phố V, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 23/02/2024); con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Đặng Thị T (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Phương N và 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1981; trú tại: Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh V (vắng mặt);

+ Anh Hà Văn K, sinh năm 1987; trú tại: Thôn S, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Lê Văn V, sinh năm 1996; trú tại: Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh V (vắng mặt);

+ Anh Trần Hữu V1, sinh năm 1972; trú tại: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh N (vắng mặt);

+ Anh Vũ Đức T2, sinh năm 1973; trú tại: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh N (vắng mặt);

+ Anh Trần Văn H1, sinh năm 1971; trú tại: Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh N (vắng mặt);

+ Anh Đỗ Văn T3, sinh năm 1967; trú tại: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh H (vắng mặt);

+ Anh Lê Hồng T4, sinh năm 1985; trú tại: Thôn P, xã C, huyện S, tỉnh V (vắng mặt);

+ Anh Lê Văn H2, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh V (vắng mặt);

+ Anh Ngô Đức B, sinh năm 1979; trú tại: Khu 11, xã P, huyện P, tỉnh P (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1986; trú tại: Khu 1, xã L, huyện P, tỉnh P (vắng mặt);

+ Anh Vũ Minh Đ, sinh năm 1989; trú tại: Tổ dân phố S, thị trấn T, huyện S, tỉnh V (vắng mặt);

+ Anh Trần Văn T5, sinh năm 1981; trú tại: Khu 1, xã L, huyện P, tỉnh P (vắng mặt);

- + Anh Đinh Xuân N, sinh năm 1986; trú tại: Xóm P, xã G, huyện G, tỉnh N (vắng mặt);
- + Anh Hà Anh T6, sinh năm 1981; trú tại: Thôn N, xã N, huyện S, tỉnh V (vắng mặt);
- + Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1982; trú tại: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh V (vắng mặt);
- + Anh Không Minh T7, sinh năm 1985; trú tại: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh V (vắng mặt);
- + Anh Trần Văn Đ1, sinh năm 1976; trú tại: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh N (vắng mặt);
- + Anh Trần Đình G, sinh năm 1977; trú tại: Xóm 6, xã X, huyện X, tỉnh N (vắng mặt);
- + Anh Đỗ Viết D1, sinh năm 1983; trú tại: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh N (vắng mặt);
- + Anh Nguyễn Minh T8, sinh năm 1980; trú tại: Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh N (vắng mặt);
- + Anh Trần Hùng C, sinh năm 1986; trú tại: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh N (vắng mặt);
- + Anh Phạm Văn N, sinh năm 1978; trú tại: Xóm 11, xã X, huyện X, tỉnh N (vắng mặt);
- + Anh Trần Ngọc T8, sinh năm 1974; trú tại: Tổ 3, thị trấn X, huyện X, tỉnh N (vắng mặt);
- + Anh Nguyễn Cao C1, sinh năm 1986, trú tại: Khu 1, xã L, huyện P, tỉnh P (vắng mặt);
- + Anh Nguyễn Anh D2, sinh năm 1983; trú tại: Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh V (vắng mặt);
- + Anh Lê Xuân T9, sinh năm 1991; trú tại: Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh V (vắng mặt);
- + Anh Vũ Thành C2, sinh năm 1980; trú tại: Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh V (vắng mặt);
- + Anh Trần Duy G1, sinh năm 1972; trú tại: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh N (vắng mặt);
- + Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1995; trú tại: Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh V (vắng mặt);
- + Anh Đặng Văn T10, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Y, xã S, huyện L, tỉnh V (vắng mặt);
- + Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1985; trú tại: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh V (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1974; trú tại: Thôn Việt An, xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

+ Anh Nguyễn Tiến H3, sinh năm 1980; trú tại: Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh V (vắng mặt);

+ Anh Đặng Văn P1, sinh năm 1989; trú tại: Thôn Y, xã S, huyện L, tỉnh V (vắng mặt);

+ Anh Phan Mạnh H4, sinh năm 1998; trú tại: Thôn Y, xã S, huyện L, tỉnh V (vắng mặt);

+ Anh Phan Văn Q, sinh năm 1991; trú tại: Thôn Y, xã S, huyện L, tỉnh V (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Văn H5, sinh năm 1987; trú tại: Xóm 8, xã Nn, huyện N, tỉnh N (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Công ty trách nhiệm hữu hạn Thủy Dương Sơn (công ty Thủy Dương Sơn) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp số 2500687909, do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp, đăng ký lần đầu ngày 30/8/2022; có trụ sở tại Thôn Y, xã S, huyện L, tỉnh V, ngành nghề kinh doanh: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Người đại diện theo pháp luật của công ty là Nguyễn Thị T, sinh năm 1989, HKTT: Thôn Y, xã S, huyện L, tỉnh V, chức vụ: Giám đốc công ty.

Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư công nghệ Đức Long (công ty Đức Long), được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 2500647335, do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp, đăng ký lần đầu ngày 28/5/2020; có trụ sở tại tổ dân phố số 05, phường Tiền Châu, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; ngành nghề kinh doanh: Buôn bán linh kiện và thiết bị điện tử viễn thông. Người đại diện theo pháp luật của công ty là Lê Thị Thu H, sinh năm 1985. HKTT: Thôn Q, xã S, huyện L, tỉnh V, chức vụ: Giám đốc công ty.

Trong tháng 02/2023 và tháng 3/2023, công ty Thủy Dương Sơn mua cát của Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Hương Giang (Hợp tác xã Hương Giang), địa chỉ: thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và được Hợp tác xã Hương Giang xuất các hóa đơn giá trị gia tăng điện tử số 01 ngày 07/02/2023 và số 02, số 03 cùng ngày 16/3/2023. Trong tháng 4/2023 và tháng 5/2023 công ty Thủy Dương Sơn mua cát của công ty trách nhiệm hữu hạn Tiến Cường (công ty Tiến Cường), địa chỉ xã Minh Tân, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ và được công ty Tiến Cường xuất các hóa đơn giá trị gia tăng điện tử số 10, số 11 cùng ngày 21/4/2023; số 20 ngày 19/5/2023, số 21 ngày 23/5/2023. Ngoài ra, công ty Thủy Dương Sơn còn ký các hợp đồng nguyên tắc, hợp đồng kinh tế với công ty Tiến Cường và Hợp tác xã Hương Giang và được công ty Tiến Cường và Hợp tác xã Hương Giang cung cấp giấy phép khai thác khoáng sản của công ty Tiến Cường, Hợp tác xã Hương Giang.

Từ đầu tháng 5 đến cuối tháng 5/2023, trong quá trình hoạt động kinh doanh, Nguyễn Thị T nhận thấy các tàu vận tải hàng hóa có nhu cầu mua bộ giấy tờ hóa đơn để chứng minh hàng hóa nguồn gốc khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông nên T đã bàn bạc với Lê Thị Thu H giám đốc công ty Đức Long (được T thuê làm kế toán cho công ty Thủy Dương Sơn), Trần Kim A và Trần Thị Th cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy, làm các bộ giấy tờ hóa đơn của công ty Thủy Dương Sơn gồm: Phiếu xuất kho có đóng dấu đỏ của công ty Thủy Dương Sơn, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử mà công ty Thủy Dương Sơn được công ty Tiên Cường và Hợp tác xã Hương Giang xuất cho trước đó, hợp đồng vận chuyển mà bên thuê vận chuyển là công ty Thủy Dương Sơn, hợp đồng nguyên tắc hoặc hợp đồng kinh tế giữa công ty Tiên Cường và Hợp tác xã Hương Giang với công ty Thủy Dương Sơn, giấy phép khai thác của công ty Tiên Cường và Hợp tác xã Hương Giang; nhưng không có hàng hóa là cát kèm theo, để bán cho các tàu chở cát trên sông (*trong đó có tàu chở cát của Kim A*).

T, H, T và Kim A thỏa thuận Thẩm là người quản lý, điều hành; H trực tiếp làm ra các bộ hồ sơ là hợp đồng nguyên tắc; hợp đồng kinh tế, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử có số kí hiệu hóa đơn, mã cơ quan thuế, ngày tháng năm; phần chứa dữ liệu nghiệp vụ hóa đơn điện tử: có ghi nội dung người bán, người mua hàng, tên hàng hóa dịch vụ là cát, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, tổng tiền chưa thuế, tổng tiền thuế, tổng tiền thanh toán và phần chữ ký số điện tử ..., sau đó H đăng nhập tài khoản Zalo trên máy tính cá nhân gửi qua tin nhắn tài khoản Zalo cho T, rồi H cùng T và Th đến quán in phô tô để in, phô tô các bộ giấy tờ hóa đơn để bán. T là người trực tiếp gửi File mềm qua tài khoản Zalo cho chủ quán tại quán in phô tô, rồi thu hồi tin nhắn ngay sau khi in xong các bộ hồ sơ hóa đơn. Kim A và Th có nhiệm vụ tìm các tàu chở cát có nhu cầu mua giấy tờ hóa đơn để bán, Kim A có trách nhiệm thu tiền bán hóa đơn đưa cho Th quản lý chung. Những người mua hồ sơ hóa đơn thanh toán qua tài khoản ngân hàng của T, Th và Trần Kim A. T, H, Th và Kim A thống nhất mỗi bộ hoá đơn mua bán trái phép sẽ hưởng lợi số tiền từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng của công ty Thủy Dương Sơn, số tiền từ 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng của công ty Đức Long và chia cho mỗi người.

Đến đầu tháng 6/2023, do lượng giấy tờ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn đã bán ra nhiều, các tàu mua hồ sơ giấy tờ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử mang tên công ty Thủy Dương Sơn không còn đi qua trạm kiểm tra của lực lượng Cảnh sát giao thông tại trạm Ba Kèo, sông Kinh Thầy, phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương được nữa nên Nguyễn Thị T bàn với H, Th và Kim A chuyển sang làm giả hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Đức Long do H làm giám đốc. Do công ty Đức Long không có hóa đơn giá trị gia tăng điện tử đầu vào đối với hàng hóa là cát nên Lê Thị Thu H đã sử dụng máy tính cá nhân lấy File mềm có sẵn các mẫu hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Tiên Cường và Hợp tác xã Hương Giang xuất cho công ty Thủy Dương Sơn, sửa lại phần định dạng hóa đơn (bao gồm: Số kí hiệu hóa đơn, mã cơ quan thuế, tên người mua hàng, hàng hóa, số tiền, ngày tháng phát hành mục chữ ký số của người bán hàng ...). Cụ thể: Làm giả hóa đơn điện tử giá trị gia tăng điện tử công ty Tiên Cường xuất cho công ty Đức Long 05 số: số 22, số 23 cùng ngày

12/6/2023; số 24 ngày 01/6/2023; số 29, số 31 cùng ngày 15/6/2023; Làm giả hóa đơn giá trị gia tăng điện tử Hợp tác xã Hương Giang xuất cho công ty Đức Long 03 số: số 20, số 21 cùng ngày 18/6/2023; số 24 ngày 19/6/2023. Để hoàn chỉnh bộ hồ sơ hóa đơn, H làm file mềm của hợp đồng nguyên tắc, hợp đồng kinh tế của công ty Tiến Cường và Hợp tác xã Hương Giang với công ty Thủy Dương Sơn rồi chỉnh sửa, làm giả hợp đồng nguyên tắc, hợp đồng kinh tế của công ty Tiến Cường hoặc Hợp tác xã Hương Giang với công ty Đức Long, từ đó H làm giả hóa đơn đầu vào của công ty Tiến Cường, và Hợp tác xã Hương Giang xuất cho công ty Đức Long, làm giả hợp đồng nguyên tắc, hợp đồng kinh tế giữa công ty Tiến Cường, hợp tác xã Hương Giang với công ty Đức Long để bán cho các tàu chở cát trên sông.

Từ đầu tháng 5/2023 đến ngày 20/6/2023, T, H, Th và Kim A đã bán được 50 bộ hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo của công ty Thủy Dương Sơn, thu lời bất chính được số tiền là 286.700.000đ và in giả hoá đơn giá trị gia tăng điện tử, bán được 29 bộ hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử mang tên công ty Đức Long, thu lời bất chính được số tiền là 75.300.000đ. Hành vi phạm tội của T, H, Th và Kim A in, bán hóa đơn giá trị gia tăng điện tử cho các tàu chở cát trên sông cụ thể như sau:

* 50 bộ hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo của công ty Thủy Dương Sơn (32 tàu).

1. Tàu chở cát VP-2099, VP-1891 của Nguyễn Xuân L, sinh năm 1981 ở xã S, huyện L, tỉnh V.

Do quen biết Trần Thị Th cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong khoảng thời gian từ ngày 01/5/2023 đến ngày 31/5/2023, Nguyễn Xuân L và Trần Thị Th đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để L hợp thức nguồn gốc hàng hóa của tàu chở cát VP-2099, VP1891 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Th báo lại với T, H và Kim A bán cho L tổng số 05 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lời bất chính tổng số 23.500.000 đồng.

2. Tàu chở cát VP-1809 của Nguyễn Tiến H3, sinh năm 1980 ở xã S, huyện L, tỉnh V.

Do quen biết Trần Thị Th cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 09/5/2023 và ngày 21/5/2023, Nguyễn Tiến H3 và Trần Thị Th đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để Hoàn hợp thức nguồn gốc hàng hóa khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Th báo lại với T, H và Kim A bán cho Hoàn tổng số 02 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lời bất chính tổng số 13.200.000 đồng.

3. Tàu chở cát VP-2036 của Hà Văn K, sinh năm 1987 ở xã Y, huyện S, tỉnh V.

Do quen biết Trần Thị Th cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 14/5/2023, Hà Văn K và Trần Thị Th đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để K hợp thức nguồn gốc hàng hóa khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Th báo lại với T, H và Kim A bán cho K 01 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lời bất chính 5.000.000 đồng.

4. Tàu chở cát VP-2112 của Lê Văn V, sinh năm 1996 ở xã S, huyện L, tỉnh V.

Do quen biết Trần Thị Th cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 25/5/2023, Lê Văn V và Trần Thị Th đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để V hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát VP-2112 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Th báo lại với T, H và Kim A bán cho V 01 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lời bất chính 5.000.000 đồng.

5. Tàu chở cát ND-3661 của Trần Hữu V1, sinh năm 1972 ở xã X, huyện X, tỉnh N.

Do quen biết Trần Kim A cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong khoảng thời gian từ ngày 21/5/2023 đến ngày 30/5/2023, Trần Hữu V1 và Trần Kim A đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để Viện hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát ND-3661, khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Kim A báo lại với T, H và Th bán cho Viện tổng số 04 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lời bất chính tổng số 22.000.000 đồng.

6. Tàu chở cát ND-2817 của Vũ Đức T2, sinh năm 1973 ở xã X, huyện X, tỉnh N.

Do quen biết Trần Kim A cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 18/5/2023 và ngày 22/5/2023, Vũ Đức T2 và Trần Kim A đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để Tuấn hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên các tàu chở cát ND-2817, khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Kim A báo lại với T, H và Th bán cho Tuấn tổng số 02 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lời bất chính tổng số 14.000.000 đồng.

7. Tàu chở cát ND-3026 của Trần Văn H1, sinh năm 1971 ở xã X, huyện X, tỉnh N.

Do quen biết Trần Kim A cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 23/5/2023, Trần Văn H1 và Trần Kim A đã thỏa thuận về việc

mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để H hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên các tàu chở cát NĐ-3026, khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Kim A báo lại với T, H và Th bán cho Huy 01 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lợi bất chính 6.000.000 đồng.

8. *Tàu chở cát HY0495 của Đỗ Văn T3 sinh năm 1967 ở xã A, huyện T, tỉnh H.*

Do quen biết Trần Kim A cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 28/5/2023, Đỗ Văn T3 và Trần Kim A đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để T3 hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát HY0495 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Kim A báo lại với T, H và Th bán cho Tú 01 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lợi bất chính 2.500.000 đồng.

9. *Tàu chở cát NĐ-2204 của Lê Hồng T4, sinh năm 1985 ở xã C, huyện S, tỉnh V.*

Do quen biết Trần Kim A cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 23/5/2023, Lê Hồng T4 và Trần Kim A đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để T4 hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát NĐ-2204, khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Kim A báo lại với T, H và Th bán cho Thái 01 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lợi bất chính 6.000.000 đồng.

10. *Tàu chở cát VP-1907 của Lê Văn H2, sinh năm 1985 ở xã S, huyện L.*

Do quen biết Trần Kim A cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 22/5/2023, Lê Văn H2 và Trần Kim A đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để H2 hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát VP-1907, khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Kim A báo lại với T, H và Th bán cho H2 01 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lợi bất chính 6.000.000 đồng.

11. *Tàu chở cát PT-2512 của Ngô Đức B, sinh năm 1970 ở xã P, huyện P, tỉnh P.*

Do quen biết Trần Kim A cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 22/5/2023, Ngô Đức B và Trần Kim A đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để B hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên các tàu chở cát PT-2512, khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Kim A báo lại với T, H và Th bán cho B

01 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lợi bất chính 8.000.000 đồng.

12. Tàu chở cát PT-2663 của Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1986 ở xã L, huyện P, tỉnh P.

Do quen biết Trần Kim A cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 22/5/2023, Nguyễn Ngọc S và Trần Kim A đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để S hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên các tàu chở cát PT-2663, khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Kim A báo lại với T, H và Th bán cho S 01 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lợi bất chính 8.000.000 đồng.

13. Tàu chở cát VP-2332 của Vũ Minh Đ, sinh năm 1989 ở xã Tam Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Do quen biết Trần Kim A cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 21/5/2023, Vũ Minh Đ và Trần Kim A đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để Đ hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát VP-2332, khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Kim A báo lại với T, H và Th bán cho Đ 01 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lợi bất chính 6.000.000 đồng.

14. Tàu chở cát PT-2536 của Trần Văn T5, sinh năm 1981 ở xã L, huyện P, tỉnh P.

Do quen biết Trần Kim A cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 22/5/2023, Trần Văn T5 và Trần Kim A đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để T5 hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên các tàu chở cát PT-2536, khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Kim A báo lại với T, H và Th bán cho T5 01 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lợi bất chính 8.000.000 đồng.

15. Tàu chở cát NB-8990 của Đinh Xuân N, sinh năm 1986 ở xã G, huyện G, tỉnh N.

Do quen biết Trần Kim A cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 22/5/2023, Đinh Xuân N và Trần Kim A đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để N hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên các tàu chở cát NB-8990, khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Kim A báo lại với T, H và Th bán cho N 01 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng

không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lời bất chính 7.000.000 đồng.

16. *Tàu chở cát VP-1646 của Hà Anh T6, sinh năm 1981 ở xã N, huyện S, tỉnh V.*

Do quen biết Trần Kim A cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong khoảng thời gian từ ngày 08/5/2023 đến ngày 21/5/2023, Hà Anh T6 và Trần Kim A đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để T6 hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát VP-1646, khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Kim A báo lại với T, H và Th bán cho T6 tổng số 03 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lời bất chính tổng số 15.000.000 đồng.

17. *Tàu chở cát PT-1520 của Nguyễn Văn D, sinh năm 1982 ở xã C, huyện S, tỉnh V.*

Do quen biết Trần Kim A cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 22/5/2023, Nguyễn Văn D và Trần Kim A đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để D hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên các tàu chở cát PT-1520, khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Kim A báo lại với T, H và Th bán cho D 01 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lời bất chính 6.000.000 đồng.

18. *Tàu chở cát VP-0826 của Không Minh T7, sinh năm 1985 ở xã C, huyện S, tỉnh V.*

Do quen biết Trần Kim A cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 22/5/2023, Không Minh T7 và Trần Kim A đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để T7 hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên các tàu chở cát VP-0826, khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Kim A báo lại với T, H và Th bán cho T7 01 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lời bất chính 6.000.000 đồng.

19. *Tàu chở cát ND-3690 của Trần Văn Đ1, sinh năm 1976 ở xã X, huyện X, tỉnh N.*

Do quen biết Trần Kim A cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 22/5/2023 và ngày 24/5/2023, Trần Văn Đ1 và Trần Kim A đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để Đ1 hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát ND-3690 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Kim A báo lại với T, H và Th bán cho Đ1 tổng số 02 bộ hồ sơ hóa đơn hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm

theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lời bất chính tổng số 20.000.000 đồng.

20. Tàu chở cát NĐ3411 của Trần Đình G, sinh năm 1977 ở xã X, huyện X, tỉnh N.

Do quen biết Trần Kim A cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 24/5/2023, Trần Đình G và Trần Kim A đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để G hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát NĐ3411 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Kim A báo lại với T, H và Th bán cho G 01 bộ hồ sơ hóa đơn hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lời bất chính 7.000.000 đồng.

21. Tàu chở cát NĐ-3934 của Đỗ Viết D1, sinh năm 1983 ở xã X, huyện X, tỉnh N.

Do quen biết Trần Kim A cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 22/5/2023, Đỗ Viết D1 và Trần Kim A đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để D1 hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát NĐ-3934, khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Kim A báo lại với T, H và Th bán cho D1 01 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lời bất chính 8.000.000 đồng.

22. Tàu chở cát NĐ-2802 của Nguyễn Minh T8, sinh năm 1980 ở xã Xuân Bắc, huyện X, tỉnh N.

Do quen biết Trần Kim A cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 31/5/2023, Nguyễn Minh T8 và Trần Kim A đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để T8 hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát NĐ-2802 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Kim A báo lại với T, H và Th bán cho T8 01 bộ hồ sơ hóa đơn của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lời bất chính 2.500.000 đồng.

23. Tàu chở cát NĐ-3674 của Trần Hùng C, sinh năm 1986 ở xã X, huyện X, tỉnh N.

Do quen biết Trần Kim A cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 19/5/2023, Trần Hùng C và Trần Kim A đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để C hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên các tàu chở cát NĐ-3674, khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Kim A báo lại với T, H và Th bán cho C 01 bộ hồ sơ hóa đơn của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lời bất chính 8.000.000 đồng.

24. Tàu chở cát ND-4086 của Phạm Văn N, sinh năm 1978 ở xã X, huyện X, tỉnh N.

Do quen biết Trần Kim A cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 23/5/2023, Phạm Văn N và Trần Kim A đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để N hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát ND-4086 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Kim A báo lại với T, H và Th bán cho N 01 bộ hồ sơ hóa đơn của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lời bất chính 10.000.000 đồng.

25. Tàu chở cát ND-3701 của Trần Ngọc T8, sinh năm 1974 ở huyện X, tỉnh N.

Do quen biết Trần Thị Th cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 15/5/2023, Trần Ngọc T8 và Trần Thị Th đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để T8 hợp thức nguồn gốc hàng hóa khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Thuý báo lại với T, H và Kim A bán cho T8 01 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lời bất chính 3.500.000 đồng.

26. Tàu chở cát PT-2554 của Nguyễn Cao C1, sinh năm 1986 ở xã L, huyện P, tỉnh P.

Do quen biết Trần Thị Th cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 14/5/2023 và 21/5/2023, Nguyễn Cao C1 và Trần Thị Th đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để C1 hợp thức nguồn gốc hàng hóa, khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Thuý báo lại với T, H và Kim A bán cho C1 tổng số 02 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lời bất chính tổng số 14.000.000 đồng.

27. Tàu chở cát VP-2078 của Nguyễn Anh D2, sinh năm 1983 ở xã S, huyện L, tỉnh V.

Do quen biết Trần Thị Th cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong khoảng thời gian từ ngày 04/5/2023 đến ngày 03/6/2023, Nguyễn Anh D2 và Trần Thị Th đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để D2 hợp thức nguồn gốc hàng hóa khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Th báo lại với T, H và Kim A bán cho D2 tổng số 03 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lời bất chính tổng số 16.500.000 đồng.

28. Tàu chở cát VP-2026 của Lê Xuân T9, sinh năm 1991 ở xã S, huyện L, tỉnh V.

Do quen biết Trần Thị Th cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 30/5/2023, Lê Xuân T9 và Trần Thị Th đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để T9 hợp thức nguồn gốc hàng hóa khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Thủy báo lại với T, H và Kim A bán cho T9 01 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lời bất chính 3.000.000 đồng.

29. Tàu chở cát VP-2299 của Vũ Thành C2, sinh năm 1980 ở xã S, huyện L, tỉnh V.

Do quen biết Trần Thị Th cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong khoảng thời gian từ ngày 03/5/2023 đến ngày 02/6/2023, Vũ Thành C2 và Trần Thị Th đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để C2 hợp thức nguồn gốc hàng hóa khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Th báo lại với T, H và Kim A bán cho C2 tổng số 04 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lời bất chính tổng số 19.500.000 đồng.

30. Tàu chở cát ND-4020 của Trần Duy G1, sinh năm 1972 ở xã X, huyện X, tỉnh N.

Do quen biết Trần Kim A cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 02/6/2023, Trần Duy G1 và Trần Kim A đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để G1 hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát ND-4020 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Kim A báo lại với T, H và Th bán cho G1 01 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lời bất chính 2.500.000 đồng.

31. Tàu chở cát ND3212 của Nguyễn Văn H5, sinh năm 1987 ở xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

Do quen biết Trần Thị Th cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 01/6/2023, Nguyễn Văn H5 và Trần Thị Th đã thỏa thuận về việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để H5 hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát ND3212 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Th báo lại với T, H và Kim A bán cho H5 01 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá là cát kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lời bất chính 2.500.000 đồng.

32. Tàu chở cát VP2358 của Nguyễn Văn N1, sinh năm 1995 ở xã S, huyện L, tỉnh V.

Do quen biết Trần Thị Th cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy nên trong thời gian ngày 03/6/2023, Nguyễn Văn N1 và Trần Thị Th đã thỏa thuận về

việc mua, bán hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn để N1 hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát VP2358 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Sau đó Thủy báo lại với T, H và Kim A bán cho N1 01 bộ hồ sơ hóa đơn của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hoá kèm theo. Qua việc mua bán trên, T, H, Th và Kim A thu lời bất chính 2.500.000 đồng.

* 29 bộ hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử giả mang tên công ty Đức Long (18 tàu):

1. Tàu chở cát VP-1823 của Đặng Văn T10, sinh năm 1987 ở xã S, huyện L, tỉnh V.

Ngày 13/6/2023 và ngày 17/6/2023, T, H, Th và Kim A in giả hoá đơn giá trị gia tăng bán được 02 bộ hồ sơ, hóa đơn mang tên công ty Đức Long cho Đặng Văn T10 để T10 hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát VP-1823 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông, thu lời bất chính tổng số 5.000.000 đồng.

2. Tàu chở cát VP-1304 của Nguyễn Văn K, sinh năm 1985 ở xã C, huyện S, tỉnh V.

Ngày 16/6/2023, T, H, Th và Trần Kim A in giả hoá đơn giá trị gia tăng, bán được 01 bộ hồ sơ, hóa đơn mang tên công ty Đức Long cho Nguyễn Văn K để K hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát VP-1304 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông, thu lời bất chính 2.500.000 đồng.

3. Tàu chở cát VP-2186 của Nguyễn Văn L, sinh năm 1974 ở xã V, huyện V, tỉnh V.

Ngày 18/6/2023, T, H, Th và Kim A in giả hoá đơn giá trị gia tăng, bán được 01 bộ hồ sơ, hóa đơn mang tên công ty Đức Long cho Nguyễn Văn L để L hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát VP-2186 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông, thu lời bất chính 2.500.000 đồng.

4. Tàu chở cát VP-2099 của Nguyễn Xuân L, sinh năm 1981 ở xã S, huyện L, tỉnh V.

Trong thời gian từ ngày 06/6/2023 đến ngày 15/6/2023, T, H, Th và Kim A in giả hoá đơn giá trị gia tăng, bán được 02 bộ hồ sơ, hóa đơn mang tên công ty Đức Long cho Nguyễn Xuân L để L hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát VP-2099 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông, thu lời bất chính tổng số 5.500.000 đồng.

5. Tàu chở cát VP-1809 của Nguyễn Tiến H3, sinh năm 1981 ở xã S, huyện L, tỉnh V.

Ngày 15/6/2023, T, H, Th và Kim A in giả hoá đơn giá trị gia tăng, bán được 01 bộ hồ sơ, hóa đơn mang tên công ty Đức Long cho Nguyễn Tiến H3 để H3 hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát VP-1809 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông, thu lời bất chính 2.800.000 đồng.

6. Tàu chở cát VP-1233 của Đặng Văn P1, sinh năm 1989 ở xã S, huyện L, tỉnh V.

Ngày 11/6/2023, T, H, Th và Kim A in giả hoá đơn giá trị giá tăng, bán được 01 bộ hồ sơ, hóa đơn mang tên công ty Đức Long cho Đặng Văn P1 để P1 hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát VP-1233 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông, thu lời bất chính 2.500.000 đồng.

7. Tàu chở cát VP-2036 của Hà Văn K, sinh năm 1987 ở xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 05/6/2023 và ngày 13/6/2023, T, H, Th và Kim A in giả hoá đơn giá trị giá tăng, bán được 02 bộ hồ sơ, hóa đơn mang tên công ty Đức Long cho Hà Văn K để K hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát VP-2036 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông, thu lời bất chính tổng số 6.000.000 đồng.

8. Tàu chở cát VP-1412 của Phan Mạnh H4, sinh năm 1998 ở xã S, huyện L, tỉnh V.

Trong thời gian từ ngày 13/6/2023 đến ngày 16/6/2023, T, H, Th và Kim A in giả hoá đơn giá trị giá tăng, bán được 02 bộ hồ sơ, hóa đơn mang tên công ty Đức Long cho Phan Mạnh H4 để H4 hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát VP-1412 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông, thu lời bất chính tổng số 5.500.000 đồng.

9. Tàu chở cát VP-1729 của Phan Văn Q, sinh năm 1991 ở xã S, huyện L, tỉnh V.

Ngày 15/6/2023, T, H, Th và Kim A in giả hoá đơn giá trị giá tăng, bán được 01 bộ hồ sơ, hóa đơn mang tên công ty Đức Long cho Phan Văn Q để Q hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát VP-1729 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông, thu lời bất chính tổng số 3.000.000 đồng.

10. Tàu chở cát VP-2112 của Lê Văn V, sinh năm 1996 ở xã S, huyện L, tỉnh V.

Ngày 15/6/2023, T, H, Th và Kim A in giả hoá đơn giá trị giá tăng, bán được 01 bộ hồ sơ, hóa đơn mang tên công ty Đức Long cho Lê Văn V để V hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát VP-2112 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông, thu lời bất chính 3.000.000 đồng.

11. Tàu chở cát ND-3661 của Trần Hữu V1, sinh năm 1972 ở xã X, huyện X, tỉnh N.

Trong thời gian từ ngày 05/6/2023 đến ngày 15/6/2023, T, H, Th và Kim A in giả hoá đơn giá trị giá tăng, bán được 02 bộ hồ sơ, hóa đơn mang tên công ty Đức Long cho Trần Hữu V1 để V1 hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát ND-3661 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông, thu lời bất chính tổng số 5.500.000 đồng.

12. Tàu chở cát ND-2817 của Vũ Đức T2, sinh năm 1973 ở xã X, huyện X, tỉnh N.

Trong thời gian từ ngày 10/6/2023 đến ngày 16/6/2023, T, H, Th và Kim A in giả hoá đơn giá trị giá tăng, bán được 02 bộ hồ sơ, hóa đơn mang tên công ty Đức Long cho Vũ Đức T2 để T2 hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát NĐ-2817 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông, thu lời bất chính tổng số 5.000.000 đồng.

13. *Tàu chở cát NĐ-3026 của Trần Văn H1, sinh năm 1971 ở xã X, huyện X, tỉnh N.*

Trong thời gian từ ngày 05/6/2023 đến ngày 13/6/2023, T, H, Th và Kim A in giả hoá đơn giá trị giá tăng, bán được 02 bộ hồ sơ, hóa đơn mang tên công ty Đức Long cho Trần Văn H1 để H1 hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát NĐ-3026 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông, thu lời bất chính tổng số 5.000.000 đồng.

14. *Tàu chở cát NĐ-3034 của Trần Văn H1, sinh năm 1971 ở xã X, huyện X, tỉnh N.*

Trong thời gian từ ngày 13/6/2023 đến ngày 19/6/2023, T, H, Th và Kim A in giả hoá đơn giá trị giá tăng, bán được 03 bộ hồ sơ, hóa đơn mang tên công ty Đức Long cho Trần Văn H1 để H1 hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát NĐ-3034 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông, thu lời bất chính tổng số 8.500.000 đồng.

15. *Tàu chở cát HY-0495 của Đỗ Văn T3, sinh năm 1967 ở xã A, huyện T, tỉnh H.*

Trong thời gian từ ngày 11/6/2023 đến ngày 15/6/2023, T, H, Th và Kim A in giả hoá đơn giá trị giá tăng, bán được 02 bộ hồ sơ, hóa đơn mang tên công ty Đức Long cho Đỗ Văn T3 để T3 hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát HY-0495 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông, thu lời bất chính tổng số 5.000.000 đồng.

16. *Tàu chở cát NĐ-2204 của Lê Hồng T4, sinh năm 1985 ở xã C, huyện S, tỉnh V.*

Ngày 09/6/2023, T, H, Th và Kim A in giả hoá đơn giá trị giá tăng, bán được 01 bộ hồ sơ, hóa đơn mang tên công ty Đức Long cho Lê Hồng T4 để T4 hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát NĐ-2204 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông, thu lời bất chính 2.500.000 đồng.

17. *Tàu chở cát NĐ-4020 của Trần Duy G1, sinh năm 1972 ở xã X, huyện X, tỉnh N.*

Ngày 14/6/2023, T, H, Th và Kim A in giả hoá đơn giá trị giá tăng, bán được 01 bộ hồ sơ, hóa đơn mang tên công ty Đức Long cho Trần Duy G1 để G1g hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát NĐ-4020 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông, thu lời bất chính 2.500.000 đồng.

18. *Tàu chở cát VP-1078 của Trần Kim A.*

Trong thời gian từ ngày 15/6/2023 đến ngày 19/6/2023, Kim A, T, H, Th in giả hoá đơn giá trị giá tăng, bán được 02 bộ hồ sơ, hóa đơn mang tên công ty Đức

Long cho Trần Kim A để Kim A hợp thức nguồn gốc hàng hóa trên tàu chở cát VP-1078 khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông, thu lợi bất chính tổng số 3.000.000 đồng nhưng do quen biết nên Kim A chưa trả tiền.

Đến 04 giờ 00' ngày 20/6/2023, khi tàu VP1078 của Trần Kim A chở 426,8m³ cát sử dụng bộ giấy tờ hóa đơn số 24 ngày 19/6/2023 giả Hợp tác xã Hương Giang xuất cho công ty Đức Long, đi từ bến Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc về đến KM25, sông Kinh Thầy, phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương thì bị Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an phối hợp Công an tỉnh Hải Dương, Công an tỉnh Vĩnh Phúc, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Lập Thạch kiểm tra, phát hiện. Thu giữ tại khoang lái tàu: 01 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng số 31 ngày 15/6/2023 giả công ty Tiến Cường xuất cho công ty Đức Long, Trần Kim A khai nhận sử dụng hợp thức nguồn gốc hàng hóa là cát ngày 15/6/2023 đã qua được trạm. Ngoài ra, thu giữ thêm 04 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử số 20 ngày 19/5/2023 là hóa đơn đầu vào công ty Tiến Cường xuất cho công ty Thủy Dương Sơn.

Quá trình điều tra, Đội Cảnh sát đường thủy - Phòng PC08 Công an tỉnh Hải Dương cung cấp cho Cơ quan điều tra – Công an huyện Lập Thạch 27 hình ảnh thể hiện 21 phiếu xuất kho trên diện để hở ½ phần dưới hóa đơn giá trị gia tăng điện tử, trên phiếu xuất kho có đóng dấu của công ty TNHH đầu tư công nghệ Đức Long, có ghi số hiệu tàu mua hóa đơn tương đương 21 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của 16 tàu phù hợp với lịch sử chuyển khoản trả tiền cho các đối tượng. Ngoài ra, có hình ảnh của 06 hóa đơn giá trị gia tăng điện tử giả khác gồm: 04 hóa đơn giá trị gia tăng điện tử công ty Tiến Cường xuất cho công ty Đức Long (số 22, số 23 cùng ngày 12/6/2023, số 24 ngày 01/6/2023; số 31 ngày 15/6/2023); 02 số hóa đơn giá trị gia tăng điện tử hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Hương Giang xuất cho công ty Đức Long (số 20, 21 cùng ngày 18/6/2023).

Cơ quan điều tra – Công an huyện Lập Thạch còn thu giữ 13 bản phô tô hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của người mua tự nguyện giao nộp: Trong đó: 12 bản phô tô hóa đơn giá trị gia tăng điện tử mang tên công ty Đức Long có nằm trong số phiếu xuất kho thu giữ của Đội Cảnh sát đường thủy - Phòng PC08 Công an tỉnh Hải Dương: 01 số 22 ngày 12/6/2023 (tàu VP1823), 02 số 23 ngày 12/6/2023 (tàu VP1412, VP2036), 01 số 24 ngày 01/6/2023 (tàu HY0495), 02 số 29 ngày 15/6/2023 (VP2099, VP2112) và 06 số 31 ngày 15/6/2023 (tàu VP1412, VP1823, VP1304, VP2186, NĐ3661, HY0495), đối chiếu vào sao kê tài khoản ngân hàng, lời khai người mua nêu trên, thu lợi bất chính là 32.500.000 đồng và 01 bản phô tô Hóa đơn giá trị gia tăng điện tử số 20 ngày 19/5/2023 là hóa đơn giá trị gia tăng đầu vào công ty Tiến Cường xuất cho công ty Thủy Dương Sơn do tàu chở cát số hiệu HY0495 giao nộp, thu lợi bất chính 2.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, T, H, Th và Kim A đã tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, Cơ quan điều tra – Công an huyện Lập Thạch đã tiến hành tạm giữ 01 máy tính xách tay của của Lê Thị Thu H; 03 điện thoại di động nhãn hiệu các loại của Nguyễn Thị T, Trần Thị Th và Trần Kim A, để phục vụ điều tra.

*** Kết luận giám định hóa đơn điện tử giá trị gia tăng giả** (Hóa đơn giá trị gia tăng điện tử ghi Công ty Tiến Cường xuất cho công ty Đức Long 05 số: số 22, số 23 cùng ngày 12/6/2023, số 24 ngày 01/6/2023, số 29, số 31 cùng ngày 15/6/2023; Hóa đơn giá trị gia tăng điện tử ghi Hợp tác Hương Giang xuất cho công ty Đức Long 03 số: số 20, số 21 cùng ngày 18/6/2023, số 24 ngày 19/6/2023):

+ Tại công văn số 1814 ngày 06/9/2023 của Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc, trả lời hóa đơn số 29, số 31 ngày 15/6/2023, người bán: Công ty TNHH Tiến Cường, người mua: Công ty TNHH Đầu tư công nghệ Đức Long; hóa đơn số 24 ngày 19/6/2023, người bán: Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Hương Giang, người mua: Công ty TNHH Đầu tư công nghệ Đức Long; Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của chính phủ quy định về hóa đơn chứng từ: xác định 03 hóa đơn nêu trên “là hóa đơn được in theo mẫu hóa đơn, chứng từ đã được thông báo phát hành của tổ chức, cá nhân khác hoặc in trùng số của cùng một ký hiệu hóa đơn, hoặc làm giả hóa đơn điện tử” thì 03 hóa đơn này được xác định là hóa đơn giả, quy định tại Khoản 8 Điều 3 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của chính phủ.

+ Tại công văn số 2678 ngày 13/12/2023 của Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc, trả lời các hóa đơn số 24 ngày 01/6/2023; số 22, 23 cùng ngày 12/6/2023, người bán: Công ty TNHH Tiến Cường, người mua: Công ty TNHH Đầu tư công nghệ Đức Long; các hóa đơn số 20, 21 ngày 18/6/2023, người bán: Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Hương Giang, người mua: Công ty TNHH Đầu tư công nghệ Đức Long; Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của chính phủ quy định về hóa đơn chứng từ: xác định 05 hóa đơn nêu trên “là hóa đơn được in theo mẫu hóa đơn, chứng từ đã được thông báo phát hành của tổ chức, cá nhân khác hoặc in trùng số của cùng một ký hiệu hóa đơn, hoặc làm giả hóa đơn điện tử” thì 05 hóa đơn này được xác định là hóa đơn giả, quy định tại Khoản 8 Điều 3 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của chính phủ.

*** Kết luận giám định chữ viết, con dấu thu trên tàu VP1078:** Tại Bản kết luận giám định số 3361/KL-KTHS ngày 16/12/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, đối với 01 phiếu xuất kho đề ngày 15/6/2023, xuất theo tàu VP-2099, có đóng dấu tròn đỏ của Công ty TNHH Đầu tư công nghệ Đức Long do Nguyễn Xuân Long cung cấp; 01 phiếu xuất kho đề ngày 19/6/2023, xuất theo tàu VP-1078 có đóng dấu tròn đỏ của Công ty TNHH Đầu tư công nghệ Đức Long, 01 phiếu xuất kho đề ngày 15/6/2023, xuất theo tàu VP-1078, có đóng dấu tròn đỏ của Công ty TNHH Đầu tư công nghệ Đức Long, 01 phiếu xuất kho đề ngày 19/5/2023, xuất theo tàu ND-3667, có đóng dấu tròn đỏ của Công ty TNHH Thủy Dương Sơn, 01 phiếu xuất kho đề ngày 19/5/2023, xuất theo tàu ND-3758, có đóng dấu tròn đỏ của Công ty TNHH Thủy Dương Sơn, 01 phiếu xuất kho đề ngày 21/5/2023, xuất theo tàu ND-3058, có đóng dấu tròn đỏ của Công ty TNHH Thủy Dương Sơn đều do Nguyễn Đình Thi cung cấp, kết luận: Hình dấu tròn đỏ có nội dung “Công ty TNHH Đầu tư công nghệ Đức Long” và “Công ty TNHH Thủy Dương Sơn” trên các mẫu cần giám định là dấu đóng trực tiếp của Công ty TNHH Đầu tư công nghệ Đức Long và Công ty TNHH Thủy Dương Sơn, là do cùng một con dấu tương ứng đóng ra. Chữ

viết trên các mẫu cần giám định so với chữ viết của Trần Thị Th là do cùng một người viết ra.

Căn cứ sao kê tài khoản ngân hàng (Nguyễn Thị T, Trần Thị Th và Trần Kim A) xác định có 50 tàu chuyển khoản qua ngân hàng tương ứng với số tiền là 505.200.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lấy lời khai của người mua (32 tàu) xác định đã mua 50 bộ hồ sơ, hóa đơn và chi trả tiền mua hồ sơ, hóa đơn với số tiền 286.700.000 đồng. Quá trình điều tra, T, H, Th và Kim A đều khai nhận đã bán 50 bộ hồ sơ, hóa đơn cho 32 tàu nêu trên thu lợi bất chính số tiền 286.700.000 đồng, sau khi trừ đi các chi phí còn 228.000.000 đồng, Thúy đã chia cho 04 người, Nguyễn Thị T và Trần Kim A, mỗi người hưởng lợi 57.000.000 đồng, Lê Thị Thu H hưởng lợi 50.000.000 đồng, còn Trần Thị Th hưởng lợi 64.000.000 đồng. Do đó, đủ căn cứ kết luận đối với T, H, Th và Kim A có hành vi bán được 50 bộ hồ sơ, hóa đơn thu lợi 286.700.000 đồng. Đối với các giao dịch với tổng số tiền 218.500.000 đồng, nội dung có ghi biển kiểm soát của 18 tàu, Cơ quan điều tra không lấy được lời khai chủ tàu do vắng mặt tại địa phương. Tại cơ quan điều tra, T, H, Th và Kim A đều khai nhận số tiền chuyển khoản này không có liên quan đến hành vi bán trái phép hóa đơn. Nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để kết luận đây là số tiền này thu lợi bất chính từ hành vi bán trái phép hóa đơn. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ đề cập xử lý sau.

Căn cứ sao kê tài khoản ngân hàng (Nguyễn Thị T, Trần Thị Th và Trần Kim A) xác định có 23 tàu chuyển khoản qua ngân hàng tương ứng với số tiền 101.800.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lấy lời khai của người mua (18 tàu) xác định đã mua có 29 bộ hồ sơ hóa đơn và chi trả tiền mua hồ sơ hóa đơn với số tiền 75.300.000 đồng (Trong đó 02 bộ hồ sơ hóa đơn Trần Kim A chưa thanh toán số tiền 3.000.000 đồng). Số tiền Th đang quản lý trực tiếp chưa chia là 72.300.000 đồng. Đối với chuyển khoản số tiền 29.500.000 đồng, nội dung có ghi biển kiểm soát của 06 tàu. Cơ quan điều tra không lấy được lời khai chủ tàu do vắng mặt tại địa phương. Tại cơ quan điều tra, T, H, Th và Kim A đều khai nhận số tiền chuyển khoản này không có liên quan đến hành vi bán trái phép hóa đơn. Nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để kết luận đây là số tiền này thu lợi bất chính từ hành vi bán trái phép hóa đơn. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ đề cập xử lý sau.

*** Kết quả thực nghiệm điều tra:** Tiến hành cho Lê Thị Thu H sử dụng máy tính cá nhân có kết nối mạng internet, diễn lại hành vi làm giả hóa đơn giá trị gia tăng điện tử, làm giả hợp đồng nguyên tắc, hợp đồng kinh tế giữa công ty Tiến Cường, hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Hương Giang với công ty Đức Long. Kết quả cho thấy: Lê Thị Thu H khai là đúng.

*** Kết luận giám định kỹ thuật số điện tử:**

+ Tại bản kết luận giám định số 6362/KL-KTHS ngày 12/10/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Ổ cứng trong máy tính gửi giám định được chia thành 01 phân vùng: Phân vùng 1 (có dung lượng 102GB), phân vùng 2 (bị mã hóa Bitlocker). Tại phân vùng 1: Tìm thấy 270.512 tệp tin (chi tiết thể hiện trong tệp tin “Dữ liệu phân vùng 1 .rar” lưu trữ trong USB kèm theo). Tại phân

vùng 2: Không trích xuất, phục hồi được dữ liệu do phân vùng này bị mã hóa Bitlocker. Kết quả kiểm tra không có thông tin liên quan đến hành vi làm giả hóa đơn.

+ Tại Bản kết luận giám định số 2155/KL-KTHS, ngày 07/8/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với điện thoại thu giữ của Nguyễn Thị T, kết luận: Có 21 tin nhắn SMS liên lạc giữa số 0979939900 với số điện thoại 0986733933; Không phát hiện thấy có dữ liệu tin nhắn giữa số điện thoại 0979939900 với số điện thoại 0963001785 và dữ liệu lịch sử cuộc gọi giữa số điện thoại 0979939900 với các số điện thoại 0963984833, 0986733933, 0963001785; Không phát hiện thấy có dữ liệu tin nhắn từ ứng dụng zalo. Thẻ sim: Không phát hiện thấy có dữ liệu theo nội dung yêu cầu giám định. Toàn bộ dữ liệu trích xuất được in vào 01 (một) phụ lục. Kết quả kiểm tra không phát hiện có thông tin liên quan đến hành vi mua bán hóa đơn.

*** Kết quả xác định chất lượng cát tạm giữ tài VP1078:** Tại Công văn số 45a ngày 27/6/2023 của công ty TNHH TD và KS Đại Việt. Địa chỉ: Số 31/273 đường Cổ Nhuế, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội: Chất lượng cát trên phương tiện tàu thủy biển kiểm soát VP1078 có Mô đun độ lớn 2,48 được sử dụng chế tạo bê tông; Cát là khoáng sản quy định tại khoản 1 Điều 64 Luật khoáng sản năm 2010.

*** Định giá tài sản cát tạm giữ tài VP1078:** Tại bản kết luận định giá tài sản số 70 ngày 10/10/2023 của hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự của huyện Lập Thạch, kết luận: 426,8m³ cát, loại cát có Mô đun độ lớn 2,48 được sử dụng trong chế tạo bê tông) tại thời điểm tháng 6/2023 có tổng trị giá 166.452.000 đồng (390.000 đồng/m³).

*** Trong vụ án này,** đối với hành vi mua 426,8m³ cát không có hóa đơn hàng hóa để mang về Hải Phòng bán trên tàu đẩy VP-1078 bị phát hiện ngày 20/6/2023 của Trần Kim A. Ngày 04/01/2024, Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đối với Trần Kim A số tiền 90.000.000 đồng, về hành vi: Mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp. Hình phạt bổ sung: Tịch thu cát. Đã thực hiện nộp phạt xong.

**** Đối với hành vi của các đối tượng mua hóa đơn giá trị gia tăng điện tử:***

Đối với hành vi của các đối tượng mua hóa đơn, cụ thể là 39 cá nhân đại diện cho 41 phương tiện tàu thủy, cơ quan Cảnh sát điều tra không trực tiếp phát hiện, không thu được hàng hóa cát, không xác định được nguồn gốc của cát, không xác định được các đối tượng đã bán cát cho ai, thu lợi số tiền cụ thể bao nhiêu. Quá trình điều tra, xác định các đối tượng mua hồ sơ giấy tờ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của nhóm Nguyễn Thị T sử dụng để hợp thức nguồn gốc hàng hóa là cát chở trên tàu nhằm mục đích đi qua trạm kiểm tra của lực lượng cảnh sát giao thông đường thủy ở trạm Ba Kèo trên sông Kinh Thầy thuộc phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, sau khi qua được trạm đã vứt bỏ bộ hồ sơ hóa đơn, chứ không sử dụng để hạch toán đầu vào hàng hóa trong hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế, đồng thời khi bán số cát trên cũng không xuất, hạch toán hóa đơn đầu ra. Ngoài ra, các đối tượng mua hóa đơn khai

nhận tất cả hàng hóa mua bán đều là loại cát đen san lấp và khai khối lượng (m³) cát cụ thể cho từng lần chi trả tiền mua hóa đơn.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 02/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch, trong đó xác định giá trị của khối lượng Cát không rõ nguồn gốc xuất xứ của 39 cá nhân mua hóa đơn của các bị cáo trong vụ án có giá trị từ 8.000.000 đồng đến 186.000.000 đồng (đối với từng cá nhân). Căn cứ quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì mặt hàng Cát có thuế suất là 10%. Do đó, hành vi của 39 cá nhân này là trốn thuế, số tiền trốn thuế xác định của mỗi cá nhân đều dưới 100.000.000 đồng; Kết quả xác minh lý lịch đối với 39 cá nhân mua hóa đơn của các bị cáo xác định 39 cá nhân này đều chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi quy định tại các Điều 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 200, 202, 250, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật Hình sự. Đối chiếu với quy định tại Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi của 39 cá nhân nêu trên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch đã kết luận điều tra chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu đến Chi cục Thuế khu vực Lập Thạch (19 cá nhân); Chi cục Thuế huyện Vĩnh Tường (01 cá nhân), Chi cục Thuế thành phố Vĩnh Yên (01 cá nhân); Chi cục Thuế khu vực Lâm Thao - Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ (04 cá nhân); Chi cục Thuế khu vực Tiên Lữ, Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên (01 cá nhân); Chi cục Thuế khu vực Nho Quan, Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình (01 cá nhân); Chi cục Thuế huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (01 cá nhân) và Chi cục Thuế khu vực Xuân Thủy, tỉnh Nam Định (11 cá nhân), để đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với 39 cá nhân có hành vi trốn thuế theo quy định của pháp luật.

* Đối với nội dung tại phiên tòa có tình tiết mới Trần Thị Th khai anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1983 ở xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch (tàu VP2078). Ngoài 03 lần mua hóa đơn giá trị gia tăng điện tử mang tên công ty Thủy Dương Sơn do Trần Thị Th bán, trả tiền qua tài khoản ngân hàng, còn 01 số lần mua hóa đơn giá trị gia tăng điện tử mang tên công ty Đức Long do Trần Thị Th bán nhưng thanh toán bằng hình thức trả tiền mặt. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã điều tra đã tiến hành lấy lời khai đối với Trần Thị Th khai không nhớ chính xác cụ thể từng lần bán hóa đơn, số tiền và có thể nhớ nhầm; anh Nguyễn Anh D khai không có việc như Trần Thị Th khai. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa Trần Thị Th và Nguyễn Anh D nhưng không có kết quả.

* Đối với hành vi của những người in hóa đơn, chuyển giấy tờ hóa đơn cho các tàu mua hóa đơn: Nguyễn Văn G8, sinh năm 1984 ở xã Sơn Đông, Lập Thạch, Vĩnh Phúc là người được T thuê chuyển hồ sơ hóa đơn cho Nguyễn Hữu Th1, sinh năm 1963 và Nguyễn Thị D5, sinh năm 1990 (là con gái Thảo) đều ở phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương khoảng 01-02 lần để chuyển cho các tàu mua hóa đơn, nhưng anh G8, anh Thảo, chị D5 không biết việc T cùng đồng bọn mua bán hóa đơn như thế nào, hồ sơ hóa đơn được dán kín, không được trao đổi bàn bạc gì và không được T cùng đồng bọn chia lợi nhuận từ việc mua bán hóa đơn nên không xem xét vai trò đồng phạm. Ngoài ra, Nguyễn Thị T, khai nhiều lần gửi các bộ hồ sơ hóa đơn từ huyện Lập Thạch qua dịch vụ xe chở khách đến tỉnh Hải Dương, để chuyển xuống cho

Trần Kim A, Trần Thị Th bán cho các tàu. Do không xác định được người vận chuyển nên không có căn cứ để xử lý.

* Đối với Ngô Trọng Th5, sinh năm 1982 ở phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là chủ quán in phôi tô. Nguyễn Thị T, Lê Thị Thu H và Trần Thị Th khai đến gặp anh Th5 để thuê in, phôi tô các bộ hồ sơ hóa đơn. Tại cơ quan điều tra, Th5 khai không quen biết T, H, Th, không in phôi tô các bộ hồ sơ hóa đơn gì cho ai. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa T, H, Th với Th5 nhưng không có kết quả. Ngoài lời khai của T, H và Th không có tài liệu nào khác để chứng minh. Nên không có đủ cơ sở để xem xét xử lý đối với anh Th5.

*** Về vật chứng:**

- Đối với tàu đẩy VP-1078 của Trần Kim A không liên quan đến việc mua hóa đơn để hợp thức hàng hóa khi đi qua trạm kiểm tra. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Trần Kim A. Ngày 12/01/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lập Thạch đã trả lại cho Trần Kim A.

- Đối với 04 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử số 20 ngày 19/5/2023 tên công ty Thủy Dương Sơn (tạm giữ trên tàu VP1078) và 01 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử số 20 ngày 19/5/2023 cùng phiếu xuất kho đóng dấu công ty Thủy Dương Sơn tàu HY0495 nộp; 02 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử số 24 ngày 19/6/2023 và 31 ngày 15/6/2023 (thu trên tàu VP1078) và 12 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử tên công ty Đức Long do các tàu mua hóa đơn tự nguyện giao nộp, là tài liệu chứng minh tội phạm.

- Đối với 27 tờ giấy A4, in ra từ hình ảnh chụp bằng điện thoại, do Phòng PC08 - Công an tỉnh Hải Dương cung cấp, trong đó: 21 phiếu xuất kho trên diện đề hở ½ phần dưới hóa đơn giá trị gia tăng điện tử, trên phiếu xuất kho có đóng dấu của công ty TNHH đầu tư công nghệ Đức Long và 06 hóa đơn giá trị gia tăng điện tử giả khác gồm: 04 hóa đơn giá trị gia tăng điện tử ghi công ty Tiến Cường xuất cho công ty Đức Long (số 22, số 23 cùng ngày 12/6/2023, số 24 ngày 01/6/2023; số 31 ngày 15/6/2023); 02 số hóa đơn giá trị gia tăng điện tử hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Hương Giang xuất cho công ty Đức Long (số 20, 21 cùng ngày 18/6/2023), là tài liệu chứng minh tội phạm;

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen tạm giữ của Lê Thị Thu H. Quá trình điều tra, xác định bị can H sử dụng máy tính này để làm giả các tài liệu, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử và 03 điện thoại di động nhãn hiệu các loại tạm giữ của Nguyễn Thị T, Trần Thị Th và Trần Kim A. Quá trình điều tra khai sử dụng liên lạc thực hiện tội phạm.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính từ bán hóa đơn giá trị gia tăng điện tử mang tên công ty Thủy Dương Sơn. Cơ quan Cảnh sát điều tra chứng minh nhóm bị cáo thu lợi bất chính 286.700.000 đồng do Th quản lý trực tiếp. Trần Thị Th đã chia cho Nguyễn Thị T số tiền 57.000.000 đồng, chia cho Trần Kim A 57.000.000 đồng, chia cho Lê Thị Thu H 50.000.000 đồng. Xác nhận các bị cáo đã tự nguyện nộp lại đủ thu lợi bất chính để sung nộp Ngân sách Nhà nước, cụ thể: ngày 11/01/2024: Nguyễn Thị T và Trần Kim A mỗi người nộp 57.000.000 đồng. Ngày 07/3/2024: Lê Thị Thu H nộp lại 50.000.000 đồng. Trần Thị Th nộp lại tổng 122.700.000

đồng, trong đó lần 1: ngày 11/01/2024: 57.000.000 đồng; lần 02: ngày 07/3/2024: 65.700.000 đồng.

- Đối với số tiền thu lợi từ bán hóa đơn giá trị gia tăng giả mang tên công ty Đức Long. Cơ quan Cảnh sát điều tra chứng minh nhóm bị cáo thu lợi bất chính 72.300.000 đồng do Thúy quản lý trực tiếp và chưa ăn chia. Xác nhận, Trần Thị Th tự nguyện nộp lại đủ số tiền thu lợi bất chính để sung nộp ngân sách Nhà nước, trong đó: Lần 01: ngày 11/01/2024: nộp 60.000.000 đồng; Lần 02: ngày 07/3/2024: nộp 12.300.000 đồng.

- Đối với số tiền mua 02 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng giả số 24 ngày 19/6/2023 và 31 ngày 15/6/2023 Trần Kim A chưa thanh toán. Ngày 21/3/2024, Trần Kim A đã tự nguyện nộp lại đủ số tiền 3.000.000 đồng, để nộp Ngân sách Nhà nước.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch và tại phiên tòa Nguyễn Thị T, Lê Thị Thu H, Trần Thị Th và Trần Kim A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 39/CT-VKSLT ngày 30/5/2024, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T và đồng phạm về tội “*In, mua bán trái phép hóa đơn*” theo khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Thị Th, Lê Thị Thu H và Trần Kim A phạm tội “*In, mua bán trái phép hóa đơn*”;

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Thị Thu H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Thị Th từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Kim A từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 3 Điều 203 Bộ luật hình sự, phạt tiền bổ sung để sung quỹ Nhà nước đối với các bị cáo, mỗi bị cáo phạt từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Kim A 01 tàu đẩy VP-1078 là đúng chủ sở hữu.

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 04 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử số 20 ngày 19/5/2023 tên công ty Thủy Dương Sơn (tạm giữ trên tàu VP1078) và 01 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử số 20 ngày 19/5/2023 cùng phiếu xuất kho đóng dấu công ty Thủy Dương Sơn tàu HY0495 nộp; 02 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử số 24 ngày 19/6/2023 và 31 ngày 15/6/2023 (thu trên tàu VP1078) và 12 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử tên công ty Đức Long do các tàu mua hóa đơn tự nguyện giao nộp.

- Lưu trong hồ sơ vụ án tài liệu chứng cứ 27 tờ giấy A4, in ra từ hình ảnh chụp bằng điện thoại, do Phòng PC08 - Công an tỉnh Hải Dương cung cấp, trong đó: 21 phiếu xuất kho trên diện để hở ½ phần dưới hóa đơn giá trị gia tăng điện tử, trên phiếu xuất kho có đóng dấu của công ty TNHH đầu tư công nghệ Đức Long và 06 hóa đơn giá trị gia tăng điện tử giả khác gồm: 04 hóa đơn giá trị gia tăng điện tử ghi công ty Tiến Cường xuất cho công ty Đức Long (số 22, số 23 cùng ngày 12/6/2023, số 24 ngày 01/6/2023; số 31 ngày 15/6/2023); 02 số hóa đơn giá trị gia tăng điện tử hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Hương Giang xuất cho công ty Đức Long (số 20, 21 cùng ngày 18/6/2023).

- Tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen và 03 điện thoại di động nhãn hiệu các loại của Nguyễn Thị T, Trần Thị Th và Trần Kim A.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 362.000.000 đồng, trong đó: Nguyễn Thị T 57.000.000 đồng, Trần Kim A 60.000.000 đồng, Lê Thị Thu H 50.000.000 đồng, Trần Thị Th 195.000.000 đồng (xác nhận các bị cáo đã nộp đủ).

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt: Không có ý kiến tranh luận

Bị cáo Nguyễn Thị T nói lời sau cùng: Do bị cáo hiểu biết pháp luật còn hạn chế, nên đã có hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn và hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất.

Bị cáo Lê Thị Thu H nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất ăn năn và hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất.

Bị cáo Trần Thị Th nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn và hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất.

Bị cáo Trần Kim A nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất ăn năn và hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Thị Th, Lê Thị Thu H và Trần Kim A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với Bản kiểm điểm, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng,... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Nguyễn Thị T là Giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn Thủy Dương Sơn nhận thấy các tàu vận tải hàng hóa có nhu cầu mua bộ giấy tờ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử để chứng minh hàng hóa nguồn gốc khi bị cơ quan chức năng kiểm tra trên các tuyến sông. Do vậy, Nguyễn Thị T đã cùng với Lê Thị Thu H, Trần Kim A và Trần Thị Th cùng làm nghề kinh doanh vận tải đường thủy, làm các bộ giấy tờ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Thủy Dương Sơn nhưng không có hàng hóa là cát kèm theo; in, làm giả hồ sơ, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử của công ty Đức Long do Hiền làm giám đốc để bán cho các tàu chở cát trên sông. Từ đầu tháng 5/2023 đến ngày 20/6/2023, T, H, Th và Kim A đã in, bán được 50 hóa đơn giá trị gia tăng điện tử nhưng không có hàng hóa là cát kèm theo của công ty Thủy Dương Sơn, thu lợi bất chính được số tiền là 286.700.000đ và in giả hoá đơn giá trị gia tăng điện tử, bán được 29 hóa đơn giá trị gia tăng điện tử mang tên công ty Đức Long, thu lợi bất chính được số tiền là 75.300.000đ. Tổng số tiền các bị cáo thu lợi bất chính là 362.000.000 đồng, mục đích để chi tiêu cho bản thân các bị cáo.

Trong vụ án này, Nguyễn Thị T và Lê Thị Thu H là đại diện theo pháp luật của pháp nhân, đã tự ý nhân danh pháp nhân thực hiện tội phạm, nhưng là thu lợi bất chính cho cá nhân T, H và 02 đồng phạm khác là Th và Kim A không nằm trong pháp nhân, hành vi phạm tội của Nguyễn Thị T và Lê Thị Thu H thực hiện

không vì lợi ích của pháp nhân thương mại, không có sự chỉ đạo, điều hành hay chấp thuận của pháp nhân thương mại ... theo quy định tại Điều 75 Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi của Nguyễn Thị T, Lê Thị Thu H nhân danh pháp nhân cùng đồng bọn thuộc trường hợp có chủ thể tội phạm là người của tổ chức kinh doanh bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ ... quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 2 của Thông tư liên tịch số 10 ngày 26/6/2013 của Bộ tư pháp – Bộ công an – Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tài chính hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực, thuế, tài chính – kế toán và chứng khoán.

Hành vi in hóa đơn bán lại cho người khác không có hàng hóa kèm theo và in giả hóa đơn giá trị gia tăng điện tử bán cho người khác để thu lời bất chính do các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “*In, mua bán trái phép hóa đơn*” theo quy định tại Điều 203 Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất mức độ thực hiện tội phạm, số lượng hóa đơn chứng từ và số tiền thu lợi bất chính thì hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Thị Th, Lê Thị Thu H và Trần Kim A đã phạm vào tội “*In, mua bán trái phép hóa đơn*” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự quy định:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

d. ... Hóa đơn ... đã ghi nội dung từ 30 số trở lên;

đ. Thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên;

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trong lĩnh vực in ấn, phát hành hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị T có vai trò chính trong vụ án là người khởi sướng. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã nộp khoản tiền thu lời bất chính, có bố chồng là ông Phạm Văn Th được hội đồng cố vấn Chính Phủ cách mạng lâm thời cộng hòa Miền Nam Việt Nam tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba và Hội đồng Bộ trưởng nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo Lê Thị Thu H trực tiếp làm giả các bộ hồ sơ hóa đơn. Nguyễn Thị T, Lê Thị Thu H cùng Trần Thị Th đi in và sắp xếp các bộ hồ sơ hóa đơn để bán. Trần Thị Th cùng Trần Kim A tìm người mua, thu tiền, để ăn chia hưởng lợi chung nên hình phạt của bị cáo Lê Thị Thu H sẽ phải cao hơn 2 bị cáo còn lại. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện nộp khoản tiền thu lời bất chính nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò, hoàn cảnh của các bị cáo cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm, thấy các bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Thị Th, Lê Thị Thu H và Trần Kim A là đồng phạm giản đơn, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nhân thân tốt và nơi cư trú ổn định rõ ràng và cũng thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước, tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục thành người công dân có ích cho xã hội nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà cho hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Hình phạt bổ sung: Cần phạt các bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Khoản 3 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Thị Thu H làm nghề kế toán. Tuy nhiên, bị cáo làm kế toán là nguồn sống chủ yếu của gia đình bị cáo. Do vậy, không áp dụng hình phạt sung là cấm hành nghề.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với tàu đẩy VP-1078 của Trần Kim A không liên quan đến việc mua hóa đơn để hợp thức hàng hóa khi đi qua trạm kiểm tra. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Trần Kim A. Ngày 12/01/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lập Thạch đã trả lại cho Trần Kim A là phù hợp cần xác nhận.

Đối với 04 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử số 20 ngày 19/5/2023 tên công ty Thủy Dương Sơn (tạm giữ trên tàu VP1078) và 01 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử số 20 ngày 19/5/2023 cùng phiếu xuất kho đóng dấu công ty Thủy Dương Sơn tàu HY0495 nộp; 02 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử số 24 ngày 19/6/2023 và 31 ngày 15/6/2023 (thu trên tàu VP1078) và 12 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử tên công ty Đức Long do các tàu mua hóa đơn tự nguyện giao nộp, là tài liệu chứng minh tội phạm nên cần lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 27 tờ giấy A4, in ra từ hình ảnh chụp bằng điện thoại, do Phòng PC08 - Công an tỉnh Hải Dương cung cấp, trong đó: 21 phiếu xuất kho trên diện để hở ½ phần dưới hóa đơn giá trị gia tăng điện tử, trên phiếu xuất kho có đóng dấu

của công ty TNHH đầu tư công nghệ Đức Long và 06 hóa đơn giá trị gia tăng điện tử giả khác gồm: 04 hóa đơn giá trị gia tăng điện tử ghi công ty Tiến Cường xuất cho công ty Đức Long (số 22, số 23 cùng ngày 12/6/2023, số 24 ngày 01/6/2023; số 31 ngày 15/6/2023); 02 số hóa đơn giá trị gia tăng điện tử hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Hương Giang xuất cho công ty Đức Long (số 20, 21 cùng ngày 18/6/2023) là tài liệu chứng minh tội phạm nên cần lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen tạm giữ của Lê Thị Thu H, xác định bị cáo Hiền sử dụng máy tính này để làm giả các tài liệu, hóa đơn giá trị gia tăng điện tử. Đối với 03 điện thoại di động tạm giữ của Nguyễn Thị T, Trần Thị Th và Trần Kim A. Xác định các bị cáo sử dụng liên lạc thực hiện tội phạm cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính từ bán hóa đơn giá trị gia tăng điện tử mang tên công ty Thủy Dương Sơn là 286.700.000 đồng, số tiền thu lợi từ bán hóa đơn giá trị gia tăng giả mang tên công ty Đức Long là 72.300.000 đồng. Số tiền 3.000.000 đồng do Trần Kim A mua 02 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng giả số 24 ngày 19/6/2023 và 31 ngày 15/6/2023 nhưng chưa trả cho Th. Cần truy thu số tiền trên đối với các bị cáo. Tuy nhiên, đến nay các bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền trên, theo đó bị cáo T đã nộp 57.000.000 đồng, Th đã nộp 195.000.000 đồng, H đã nộp 50.000.000 đồng, Kim A đã nộp 60.000.000 đồng, nên cần xác nhận.

[7]. Đối với hành vi mua 426,8m³ cát không có hóa đơn hàng hóa để mang về Hải Phòng bán trên tàu đẩy VP-1078 bị phát hiện ngày 20/6/2023 của Trần Kim A. Ngày 04/01/2024, Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đối với Trần Kim A số tiền 90.000.000 đồng, về hành vi: Mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp. Hình phạt bổ sung: tịch thu cát. Đã thực hiện nộp phạt xong.

Đối với hành vi của các đối tượng mua hóa đơn: Kết quả xác minh lý lịch đối với 39 cá nhân mua hóa đơn của các bị cáo xác định 39 cá nhân này đều chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi quy định tại các Điều 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 200, 202, 250, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật Hình sự. Đối chiếu với quy định tại Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi của 39 cá nhân nêu trên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch đã kết luận điều tra chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu đến Chi cục Thuế khu vực Lập Thạch (19 cá nhân); Chi cục Thuế huyện Vĩnh Tường (01 cá nhân), Chi cục Thuế thành phố Vĩnh Yên (01 cá nhân); Chi cục Thuế khu vực Lâm Thao - Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ (04 cá nhân); Chi cục Thuế khu vực Tiên Lữ, Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên (01 cá nhân); Chi cục Thuế khu vực Nho Quan, Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình (01 cá nhân); Chi cục Thuế huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (01 cá nhân) và Chi cục Thuế khu vực Xuân Thủy, tỉnh Nam Định (11 cá nhân), đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với 39 cá nhân có hành vi trốn thuế theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với hành vi của những người in hóa đơn, chuyển giấy tờ hóa đơn cho các tàu mua hóa đơn: Anh Nguyễn Văn G là người được T thuê chuyển hồ sơ hóa

đơn cho anh Nguyễn Hữu Th và chị Nguyễn Thị D5 (là con gái Th) khoảng 01-02 lần để chuyển cho các tàu mua hóa đơn, nhưng anh G, anh Th, chị D5 không biết việc T cùng đồng bọn mua bán hóa đơn như thế nào, hồ sơ hóa đơn được dán kín, không được trao đổi bàn bạc gì và không được T cùng đồng phạm chia lợi nhuận từ việc mua bán hóa đơn nên không đề nghị xử lý trong vụ án là phù hợp. Ngoài ra, Nguyễn Thị T, khai nhiều lần gửi các bộ hồ sơ hóa đơn từ huyện Lập Thạch qua dịch vụ xe chở khách đến tỉnh Hải Dương, để chuyển xuống cho Trần Kim A, Trần Thị Th bán cho các tàu. Do không xác định được người vận chuyển nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với Ngô Trọng Th10 là chủ quán in phôi, Nguyễn Thị T, Lê Thị Thu H và Trần Thị Th khai đến gặp anh Th10 để thuê in, phôi các bộ hồ sơ hóa đơn, xác định anh Th10 không quen biết T, H, Th, không in phôi các bộ hồ sơ hóa đơn gì cho ai. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa T, H, Th với Th10 nhưng không có kết quả. Ngoài lời khai của T, H và Th không có tài liệu nào khác để chứng minh. Nên không có đủ cơ sở để xem xét xử lý đối với anh Th10 là phù hợp.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Thị Th, Lê Thị Thu H và Trần Kim A phạm tội “*In, mua bán trái phép hóa đơn*”.

- Áp dụng: Điều d, đ khoản 2, Khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị T 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: Điều d, đ khoản 2, Khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Thị Thu H 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: Điều d, đ khoản 2, Khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Thị Th 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 08 (tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: Điểm d, đ khoản 2, Khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Kim A 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 08 (tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị T, Lê Thị Thu H và Trần Thị Th cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo;

Giao bị cáo Trần Kim A cho Ủy ban nhân dân phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 362.000.000 đồng đối với các bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Thị Th, Lê Thị Thu H và Trần Kim A, xác nhận các bị cáo đã nộp đủ (trong đó: Bị cáo Thắm đã nộp 57.000.000 đồng, bị cáo Thúy đã nộp 195.000.000 đồng, bị cáo Hiền đã nộp 50.000.000 đồng, bị cáo Kim A đã nộp 60.000.000 đồng).

Tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell của Lê Thị Thu H, 01 điện thoại di động Iphone màu trắng của Nguyễn Thị T, 01 điện thoại di động Samsung màu xanh của Trần Thị Th, 01 điện thoại di động Samsung màu vàng Gold của Trần Kim A,

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch; các biên lai thu tiền: Số 0000023 ngày 07/3/2024, số 0000024 ngày 07/3/2024, số 0000025 ngày 21/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch).

Xác nhận ngày 12/01/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lập Thạch đã trả lại cho Trần Kim A 01 tàu đẩy VP-1078.

Lưu hồ sơ vụ án: 04 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử số 20 ngày 19/5/2023 tên công ty Thủy Dương Sơn (tạm giữ trên tàu VP1078) và 01 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử số 20 ngày 19/5/2023 cùng phiếu xuất kho đóng dấu công ty Thủy Dương Sơn tàu HY0495 nộp; 02 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử số 24 ngày 19/6/2023 và 31 ngày 15/6/2023 (thu trên tàu VP1078) và

12 bộ hồ sơ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử tên công ty Đức Long do các tàu mua hóa đơn tự nguyện giao nộp.

Lưu hồ sơ vụ án tài liệu chứng cứ: 27 tờ giấy A4, in ra từ hình ảnh chụp bằng điện thoại, do Phòng PC08 - Công an tỉnh Hải Dương cung cấp, trong đó: 21 phiếu xuất kho trên diện để hở $\frac{1}{2}$ phần dưới hóa đơn giá trị gia tăng điện tử, trên phiếu xuất kho có đóng dấu của công ty TNHH đầu tư công nghệ Đức Long và 06 hóa đơn giá trị gia tăng điện tử giả khác gồm: 04 hóa đơn giá trị gia tăng điện tử ghi công ty Tiến Cường xuất cho công ty Đức Long (số 22, số 23 cùng ngày 12/6/2023, số 24 ngày 01/6/2023; số 31 ngày 15/6/2023); 02 số hóa đơn giá trị gia tăng điện tử hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Hương Giang xuất cho công ty Đức Long (số 20, 21 cùng ngày 18/6/2023).

[3]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Thị Th, Lê Thị Thu H và Trần Kim A, mỗi bị cáo phải phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- CQĐT - Công an huyện Lập Thạch;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Lập Thạch;
- Cơ quan THAHS - Công an Tp. Vĩnh Yên;
- UBKT huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch;
- UBND phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Nga